**BÀI 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (2 tiết**)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức*:*** Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các âm p, ph, qu, v, x, y; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm p, ph, qu, v, x, yhiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Năng lực:**

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Kiến và dế mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng đánh giá tình huống và có ý thức làm việc chăm chỉ.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn kĩ năng đánh giá tình huống và có ý thức làm việc chăm chỉ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Ôn và khởi động: 3-5’**  - HS đọc bài 29  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ: 9- 10’**  **a. Đọc tiếng:**  **-** Đưa bảng ôn  - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  **b. Đọc từ ngữ:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng. GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS.  **3. Đọc câu: 9- 10’**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn  - GV yêu cầu tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu đọc từng câu, đọc nối tiếp câu  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Nhà bé ở đâu?  + Quê bé ở đâu?  + Xa nhà, bé nhớ ai?  + Xa quê, bé nhờ ai?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4. Viết: 9- 10’**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ “chia quà cho bé” trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | - Hát múa  - Hs đọc CN, ĐT  - Đọc các âm trong bảng  - Hs ghép và đọctheo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Hs trả lời, đọc các tiếng  - HS đọc cá nhân, nhóm, đọc đồng thanh (cả lớp)  - Đọc thầm  - HS tìm: (phố, quê, xa,.).  - HS đọc CN, dãy  - HS đọc theo cá nhân hoặc theo nhóm, sau đó cả lớp đọc đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi tìm câu trả lời, đại diện nhóm báo cáo.  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5**. **Kể chuyện (30 - 32’)**  **a. GV kể chuyện**  **KIẾN VÀ DẾ MÈN (**Văn bản SGV)  **b. GV đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  \*Đoạn 1: Từ đầu đến tiếp tục rong chơi.  - GV hỏi HS:  1. Mùa thu đến, đàn kiến làm gì?  2. Còn Dế Mèn làm gì?  \*Đoạn 2: Từ: Mùa đông đến đến cùng ăn với chúng tôi đi, GV hỏi HS:  3. Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì?  4. Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn?  \*Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Xuân về Dế Mèn cùng đàn kiến làm gì?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  **c. HS kể chuyện**  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện.  **6. Củng cố (2-3’)**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau giờ dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_